**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài dạy: Bài 71: ƯƠC ƯƠT - Số tiết: 2**

*Thời gian thực hiện: Ngày 18/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

***1 . Kiến thức***

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươc, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uơc, ươt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươc, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

***2. Năng lực***

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôi, uôm có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về theo chủ điểm Ước mơ của em.

- Phát triển kỹ năng quan sát và các chi tiết trong tranh.

***3. Phẩm chất:***

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh trong SGK.

***-*** HS: SGK; Bộ thực hành TV lớp 1, bảng con, vở Tập viết,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: 5’**  - YC đọc từ và câu ứng dụng bài 70  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Khám phá: 5’**  - YC HS quan sát hình ảnh và nêu đúng tên hình ảnh đó. **Hà ước được lướt sóng biển**.  - Nêu tiếng có vần mới  - Giới thiệu bài học: **ươc, ươt.**  **3. Thực hành: 23’**  **3.1. Đọc vần**  \* Dạy vần  - YC hs so sánh các vần **ươc và ươt.**  - Yêu cầu hs phân tích, đánh vần, đọc trơn lần lượt các vần.  - YC ghép lần lượt: **ươc, ươt**  - YC phân tích và đọc  **3.2. Đọc tiếng**  - HDHS ghép tiếng  **được**  **-** YC phân tích tiếng **được**  - Ghi bảng mô hình đánh vần.  \* Giới thiệu các tiếng:  - YC hs sắp xếp theo nhóm tiếng có vần mới học.  - HD phân tích, luyện đánh vần, đọc trơn.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + Yêu cầu tìm thêm tiếng có vần mới và đọc.  **3.3. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt giới thiệu từ **thước kẻ, dược sĩ, lướt ván.**  - Cho HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng có vần mới trong từ “**thước kẻ**”.  - YC hs quan sát tranh để hiểu từ mới  - Thực hiện các bước tương tự đối với các từ:  **dược sĩ, lướt ván**.  - HD luyện đọc lại.  **3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Gọi hs đọc các tiếng, từ vừa mới học  - Nhận xét, tuyên dương  **3.5. Viết bảng**  a. Viết vần **ươc, ươt.**  - Giới thiệu chữ ghi vần **uơc** viết thường  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết **ươc**: viết **ư** nối với **ơ** nối với **c**  - YCHS viết bảng con  - HD tương tự các bước để viết : **ươt**  **4. Vận dụng: 2’**  - Nhận xét tiết học.  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS hát  **2. Thực hành: 27’**  **2.1. Viết bảng**  Viết từ  - Giới thiệu và viết mẫu: **thước kẻ, lướt ván**  - HD viết bảng con, chú ý độ cao và cách nối các chữ cái với nhau.  - Nhận xét, sửa sai.  **2.2. Viết vở**  **-** Hướng dẫn HS viết **ươc, ươt, thước kẻ, lướt ván**  - Chấm bài, nhận xét và sửa sai.  **2.3. Đọc đoạn**  - YC hs quan sát và nêu nội dung bức tranh  - Giới thiệu và đọc đoạn văn giới thiệu bức tranh  - HDHS tìm tiếng có vần **ươc, ươt.**  - Đọc mẫu.  - HD luyện đánh vần, đọc trơn vần, câu, cả đoạn.  - YC hs trả lời:  + Nam mơ ước làm những nghề gì?  + Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?  **2.4. Nói theo tranh**  - Giới thiệu chủ đề luyện nói: **Ước mơ của em**  - YC HS quan sát tranh sgk và trả lời:  + Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh?  + Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, thầy giáo là gì?  **3.Vận dụng: 5’**  -Kể tên một số nghề nghiệp mà em biết?  -Ước mơ của em là gì?  - Giáo dục hs : Sống là phải biết ước mơ và cần phải cố gắng học tập để biến ước mơ thành hiện thực.  - Nhận xét chung giờ học  - Chuẩn bị bài học sau. | - 3 hs đọc  - Chú ý.  - Quan sát và trả lời  - ước, lướt  - Đọc theo  - Giống **uơ** ở đầu, khác: **c và t** ở cuối  - Phân tích, đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Đọc cá nhân, đồng thanh  - Ghép  - Phân tích  - Luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - 1hs thực hiện, cả lớp theo dõi, nhận xét.  - Luyện đọc cá nhân, đồng thanh  - lược, thượt, mượt,...  - Chú ý  - Phân tích,luyện đánh vần, đọc trơn cá nhân, đồng thanh  - Quan sát và giải thích từ qua tranh.  - Chú ý và đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.  - Đọc cá nhân, cả lớp 3 từ vừa hình thành.  - Đánh vần, đọc trơn.  - Lắng nghe.  - Chú ý và đọc  - Chú ý  - Chú ý và viết bảng con chữ cỡ vừa  - Chú ý và viết bảng con  - Lắng nghe.  - Hát  - Đọc và chú ý viết mẫu.  - Viết bảng con  - Chú ý  - HS viết vào vở chữ viết thường, chữ cỡ vừa (vở Tập viết 1, tập một).  - Chú ý.  - Quan sát và nêu  - Lắng nghe  - Nêu: **ước, vượt.**  - Chú ý nhẩm theo, nêu số câu  - Luyện đọc tiếng, câu: cá nhân, nhóm, đồng thanh  - Thảo luận và rả lời:  + ca sĩ, nhà thơ, lái tàu, phi công.  + Tự trả lời  - Đọc theo  - Quan sát và trả lời:  + Bác sĩ, phi công, giáo viên, kiến trúc sư  + chữa bênh cứu người; lái máy bay; thiết kế nhà cửa, công trình; dạy học.  -công nhân, kĩ sư, luật sư, nhà khoa học,…  -Trả lời cá nhân  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - LỚP 1A**

**Tên bài dạy: Bài 72: ƯƠM ƯƠP - Số tiết: 02**

*Thời gian thực hiện: 19/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươm, ươp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươm, ươp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươm, ươp.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ và tự học: Phát triển kỹ năng quan sát và nhận biết các chi tiết trong tranh.Biết tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác nhóm, làm việc nhóm để hoàn thành công việc chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đặt được câu hỏi và tìm thông tin để giải thích/ ứng xử phù hợp.

- Ngôn ngữ và giao tiếp: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươm, ươp có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Vật nuôi yêu thích.

***3. Phẩm chất***

- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ đó có tình yêu với động vật.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bảng cài, tranh ảnh trong bài

- HS: Bộ đồ dụng học TV, vở tập viết, Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: 5’**  - YC đọc từ và câu ứng dụng bài 71  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Khám phá: 5’**  - YC HS quan sát hình ảnh và nêu đúng tên hình ảnh đó. **Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn.**  - Nêu tiếng có vần mới  - Giới thiệu bài học: **ươm, ươp.**  **3. Thực hành: 23’**  **3.1. Đọc vần**  \* Dạy vần  - YC hs so sánh các vần **ươm, ươp.**  - Yêu cầu hs phân tích, đánh vần, đọc trơn lần lượt các vần.  - YC ghép lần lượt: **ươm, ươp**  - YC phân tích và đọc  **3.2. Đọc tiếng**  - HDhs ghép tiếng  **bướm**  **-** YC phân tích tiếng **bướm**  - Ghi bảng mô hình đánh vần.  \* Giới thiệu các tiếng:  - YC hs sắp xếp theo nhóm tiếng có vần mới học.  - HD phân tích, luyện đánh vần, đọc trơn.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + Yêu cầu tìm thêm tiếng có vần mới và đọc.  **3.3. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt giới thiệu từ ngữ: **con bướm, nườm nượp, giàn mướp.**  - Cho HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng có vần mới trong từ “**con bướm**”.  - YC hs quan sát tranh để hiểu từ mới  - Thực hiện các bước tương tự đối với các từ:  **nườm nượp, giàn mướp**.  - HD luyện đọc lại.  **3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Gọi hs đọc các tiếng, từ vừa mới học  - Nhận xét, tuyên dương  **3.5. Viết bảng**  Viết vần **ươm, ươp**  - Giới thiệu chữ ghi vần **ươm** viết thường.  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết **ươm**: viết **ư** nối với **ơ** nối với **m.**  - YCHS viết bảng con  - HD tương tự các bước để viết : **ươp**  **4. Vận dụng: 2’**  - Nhận xét tiết học  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS hát  **2. Thực hành: 29’**  **2.1. Viết bảng**  Viết từ  - Giới thiệu và viết mẫu: **nườm nượp, giàn mướp.**  - HD viết bảng con, chú ý độ cao và cách nối các chữ cái với nhau.  - Nhận xét, sửa sai.  **2.2. Viết vở**  **-** Hướng dẫn HS viết **ươm, ươp, nườm nượp, giàn mướp.**  - Chấm bài, nhận xét và sửa sai.  **2.3. Đọc đoạn**  - YC hs quan sát và nêu nội dung bức tranh  - Giới thiệu và đọc đoạn văn giới thiệu bức tranh.  - HDHS tìm tiếng có vần **ươm, ươp**.  - Đọc mẫu.  - HD luyện đánh vần, đọc trơn vần, câu, cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?  + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?  + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?  **2.4. Nói theo tranh**  - Giới thiệu chủ đề luyện nói: **Vật nuôi yêu thích.**  - YC HS quan sát tranh sgk và trả lời:  + Tên của những con vật trong tranh là gì?  + Em thích loài vật nuôi nào? Có trong tranh hoặc không?  + Vì sao em thích loài vật này?  + Em có câu chuyện nào muốn kể với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?  - GV có thể cho HS trao đổi thêm về các loài vật nuôi mà HS yêu thích.  **3.Vận dụng: 3’**  -Em làm gì để chăm sóc vật nuôi trong gia đình?  - Nhận xét chung giờ học  - Chuẩn bị bài học sau. | - 3 hs đọc  - Chú ý.  - Quan sát và trả lời  -mướp, ươm, bướm  - Đọc theo  - Giống **ươ** ở đầu, khác: **m và p** ở cuối  - Phân tích, đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Đọc cá nhân, đồng thanh  - Ghép  - Phân tích  - Luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - 1HS thực hiện, cả lớp theo dõi, nhận xét.  - Luyện đọc cá nhân, đồng thanh  - cườm, cướp,...  - Chú ý  - Phân tích,luyện đánh vần, đọc trơn cá nhân, đồng thanh  - Quan sát và giải thích từ qua tranh.  - Chú ý và đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.  - Đọc cá nhân, cả lớp 3 từ vừa hình thành.  - Đánh vần, đọc trơn.  - Lắng nghe.  - Chú ý và đọc  - Chú ý  - Chú ý và viết bảng con chữ cỡ vừa  - Chú ý và viết bảng con  - Lắng nghe  - Hát  - Đọc và chú ý viết mẫu.  - Viết bảng con  - Chú ý  - HS viết vào vở chữ viết thường, chữ cỡ vừa (vở Tập viết 1, tập một).  - Chú ý.  - Quan sát và nêu  - Lắng nghe  - Nêu: **ươm, mướp.**  - Chú ý nhẩm theo, nêu số câu  - Luyện đọc tiếng, câu: cá nhân, nhóm, đồng thanh  - Thảo luận trả lời:  + bên thềm sân  + giúp mèo dẻo dai  + mắt, mấy sợi ria mép,  - Đọc theo  - Quan sát và trả lời:  + Chó, mèo, chuột.  + Tự trả lời (chó, mèo,..)  + Tự trả lời ( chúng dễ thương, có thể giữ nhà,…)  + Tự trả lời  - Theo nhóm    -Cho ăn, uống, yêu thương,….  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài dạy: Ôn tập đọc và viết - Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: Ngày 19/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Nắm vững các vần ươc, ươt, ươm, ươp; đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có vần ươc, ươt, ươm, ươp; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

**2. Năng lực:**

- PT kĩ năng nói thông qua nội dung bài đã học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Từ, câu luyện đọc

HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’**  - Cho HS đọc lại vần đã học và từ ngữ chứa vần đã học.  **2. Thực hành: 28’**  **2.1. Đọc vần, tiếng, từ**  a. Đọc vần  - Viết các vần ươc, ươt, ươm, ươp lên bảng, yêu cầu HS đọc.  - Gọi HS đọc thi.  - Theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS  b. Đọc tiếng, từ ngữ  - YCHS ôn đọc lại các tiếng từ bài vần ươc, ươt  - Nhận xét  **2.2. Đọc câu**  - Yêu cầu HS quan sát các câu và luyện đọc câu ứng dụng ươc, ươt, ươm, ươp  **2.3. Luyện nói**  - YC hs luyện nói lại chủ điểm **Ước mơ của em**  **2.4. Luyện viết**  - Thi “Ai nhanh hơn”: yêu cầu HS viết từ trên bảng con  -Nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương  **3.** **Vận dụng: 2’**  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo hướng dẫn  Ươt, ươc, ươm, ươp,…  lướt sóng, ước mơ, mèo mướp,…  - Đọc cá nhân, đồng thanh  Điều ước, ước mơ, lướt ván, vườn ươm, ướp cá, nườm nượp, cướp cờ, giàn mướp   - Đọc thi   - Sửa sai.  - HS đánh vần, đọc trơn cá nhân, đồng thanh.  - Chú ý.  - Đọc cá nhân, nhóm,đồng thanh  Các bạn đang chơi cướp cờ.  Giàn mướp nhà bà sai trĩu quả.  Anh hai của Minh chơi lướt ván rất giỏi.  - Luyện nói câu ngắn gọn, đủ ý.  - Thi viết bảng con  -Nhận xét bạn, lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài dạy: Bài 73: ƯƠN ƯƠNG - Số tiết: 02**

*Thời gian thực hiện: 20/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươn, ương; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươn, ương.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ và tự học: Phát triển kỹ năng quan sát và nhận biết các chi tiết trong tranh.Biết tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác nhóm, làm việc nhóm để hoàn thành công việc chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đặt được câu hỏi và tìm thông tin để giải thích/ ứng xử phù hợp.

- Ngôn ngữ và giao tiếp: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươn, ương có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm Buổi sáng của em

***3. Phẩm chất***

Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bảng cài, tranh ảnh minh hoạ trong SHS

- HS: Bộ đồ dụng học TV, bảng con, vở Tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: 5’**  - YC đọc từ và câu ứng dụng bài 72  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Khám phá: 5’**  - YC HS quan sát hình ảnh và nêu đúng tên hình ảnh đó. **Đường tới trường lượn theo sườn đồi.**  - Nêu tiếng có vần mới  - Giới thiệu bài học: **ươn, ương.**  **3. Thực hành: 23’**  **3.1. Đọc vần**  \* Dạy vần  - YC hs so sánh các vần **ươn, ương.**  - Yêu cầu hs phân tích, đánh vần, đọc trơn lần lượt các vần.  - YC ghép lần lượt: **ươn, ương**  - YC phân tích và đọc  **3.2. Đọc tiếng**  - HDhs ghép tiếng  **lượn**  **-** YC phân tích tiếng **lượn**  - Ghi bảng mô hình đánh vần.  \* Giới thiệu các tiếng:  - YC hs sắp xếp theo nhóm tiếng có vần mới học.  - HD phân tích, luyện đánh vần, đọc trơn.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + Yêu cầu tìm thêm tiếng có vần mới và đọc.  **3.3. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt giới thiệu từ ngữ: **khu vườn, hạt sương, con đường.**  - Cho HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng có vần mới trong từ “**khu vườn**”.  - YC hs quan sát tranh để hiểu từ mới  - Thực hiện các bước tương tự đối với các từ:  **hạt sương, con đường**.  - HD luyện đọc lại.  **3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Gọi hs đọc các tiếng, từ vừa mới học  - Nhận xét, tuyên dương  **3.5. Viết bảng**  Viết vần **ươn, ương**  - Giới thiệu chữ ghi vần **ươn** viết thường  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết **ươn**: viết **ư** nối với **ơ** nối với **n**  - YCHS viết bảng con  - HD tương tự các bước để viết : **ương**  **4. Vận dụng: 2’**  - Nhận xét tiết học.  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS hát  **2. Thực hành: 29’**  **2.1. Viết bảng**  Viết từ  - Giới thiệu và viết mẫu: **khu vườn, con đường.**  - HD viết bảng con, chú ý độ cao và cách nối các chữ cái với nhau.  - Nhận xét, sửa sai.  **2.2. Viết vở**  **-** Hướng dẫn HS viết **ươn, ương, khu vườn, con đường.**  - Chấm bài, nhận xét và sửa sai.  **2.3. Đọc đoạn**  - YC hs quan sát và nêu nội dung bức tranh  - Giới thiệu và đọc đoạn văn giới thiệu bức tranh  - HDHS tìm tiếng có vần **ươn, ương**.  - Đọc mẫu.  - HD luyện đánh vần, đọc trơn vần, câu, cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thể nào?  + Làng quê như thế nào?  + Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.4. Nói theo tranh**  - Giới thiệu chủ đề luyện nói: **Buổi sáng của em.**  - Yêu cầu HS quan sát tranh sgk và trả lời:  + Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?;  + Em thường làm gì sau khi thức dậy mỗi sáng?  **3.Vận dụng: 3’**  -Kể những việc em nên làm buổi sáng?  \* Giáo dục HS: Cần phải chú ý giữ gìn vệ sinh cá nhân, thường xuyên đánh răng sau khi ngủ dậy và sau khi ăn để bảo vệ răng.  - Nhận xét chung giờ học  - Chuẩn bị bài học sau. | - 3 hs đọc  - Chú ý.  - Quan sát và trả lời  - Đường, trường, lượn, sườn  - Đọc theo cá nhân, đồng thanh  - Giống **ươ** ở đầu, khác: **n và ng** ở cuối  - Phân tích, đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Đọc  - Ghép  - Phân tích  - Luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - 1hs thực hiện, cả lớp theo dõi, nhận xét.  - Luyện đọc cá nhân, đồng thanh  - mượn, sướng,...  - Chú ý  - Phân tích,luyện đánh vần, đọc trơn cá nhân, đồng thanh.  - Quan sát và giải thích từ qua tranh.  - Chú ý và đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.  - Đọc cá nhân, cả lớp 3 từ vừa hình thành.  - Đánh vần, đọc trơn.  - Lắng nghe.  - Chú ý và đọc  - Chú ý  - Chú ý và viết bảng con chữ cỡ vừa  - Chú ý và viết bảng con  - Lắng nghe  - Hát  - Đọc và chú ý viết mẫu.  - Viết bảng con  - Chú ý  - HS viết vào vở chữ viết thường, chữ cỡ vừa (vở Tập viết 1, tập một).  - Chú ý.  - Quan sát và nêu  - Lắng nghe  - Nêu: **sương, vươn.**  - Chú ý nhẩm theo, nêu số câu  - Luyện đọc tiếng, câu: CN, N, ĐT  - Trả lời:  + Bầu trời phía đông ửng hồng.  + làng quê rộn ràng những âm thanh của cuộc sống.  + Tự trả lời  - Chú ý  - Đọc theo  - Quan sát và trả lời:  + Đang đánh răng, rửa mặt  + Tự trả lời  -Tập thể dục, đánh răng, thay quần áo, …  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài dạy: Bài 74: OA OE - Số tiết: 02**

*Thời gian thực hiện: 21/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ và tự học: Phát triển kỹ năng quan sát và nhận biết các chi tiết trong tranh. Biết tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác nhóm, làm việc nhóm để hoàn thành công việc chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đặt được câu hỏi và tìm thông tin để giải thích/ ứng xử phù hợp.

- Ngôn ngữ và giao tiếp: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oa, oe có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm Muôn hoa khoe sắc.

***3. Phẩm chất***

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh hoạ, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bảng cài, tranh ảnh minh hoạ trong SHS

-HS: Bộ đồ dụng học TV, vở Tập viết, Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: 5’**  - YC đọc từ và câu ứng dụng bài 73  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Khám phá: 5’**  - YC HS quan sát hình ảnh và nêu đúng tên hình ảnh đó. **Các loài hoa đau nhau khoe sắc.**  - Nêu tiếng có vần mới  - Giới thiệu bài học: **oa, oe.**  **3. Thực hành: 23’**  **3.1. Đọc vần**  \* Dạy vần  - YC hs so sánh các vần **oa, oe.**  - Yêu cầu hs phân tích, đánh vần, đọc trơn lần lượt các vần.  - YC ghép lần lượt: **oa, oe.**  - YC phân tích và đọc  **3.2. Đọc tiếng**  - HDhs ghép tiếng  **hoa**  **-** YC phân tích tiếng **hoa**  - Ghi bảng mô hình đánh vần.  \* Giới thiệu các tiếng:  - YC hs sắp xếp theo 2 nhóm tiếng có vần mới học.  - HD phân tích, luyện đánh vần, đọc trơn.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + Yêu cầu tìm thêm tiếng có vần mới và đọc.  **3.3. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt giới thiệu từ ngữ: **đóa hoa, váy xòe, chích chòe.**  - Cho HS phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng có vần mới trong từ “**đóa hoa**”.  - YC hs quan sát tranh để hiểu từ mới  - Thực hiện các bước tương tự đối với các từ:  **váy xòe, chích chòe**.  - HD luyện đọc lại.  **3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Gọi hs đọc các tiếng, từ vừa mới học  - Nhận xét, tuyên dương  **3.5. Viết bảng**  Viết vần **oa, oe.**  - Giới thiệu chữ ghi vần **oa** viết thường  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết **oa**: viết **o** nối với **a.**  - YCHS viết bảng con  - HD tương tự các bước để viết : **oe**  **4. Vân dụng: 2’**  - Nhận xét tiết học.  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: 3’**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Cuộc phiêu lưu của Ddorremon.  **2. Thực hành: 29’**  **2.1. Viết bảng**  Viết từ  - Giới thiệu và viết mẫu: **đóa hoa, chích chòe.**  - HD viết bảng con, chú ý độ cao và cách nối các chữ cái với nhau.  - Nhận xét, sửa sai.  **2.2. Viết vở**  **-** Hướng dẫn HS viết **oa, oe, đóa hoa, chích chòe.**  - Chấm bài, nhận xét và sửa sai.  **2.3. Đọc đoạn**  - YC hs quan sát và nêu nội dung bức tranh  - Giới thiệu và đọc đoạn văn giới thiệu bức tranh  - HDHS tìm tiếng có vần **oa, oe**.  - Đọc mẫu.  - HD luyện đánh vần, đọc trơn vần, câu, cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Hoa nào nở vào dịp Tết?  + Mùa hè có hoa gì?  + Hoa cải thường nở vào mùa nào?  **2.4. Nói theo tranh**  - Giới thiệu chủ đề luyện nói: **Muôn hoa khoe sắc.**  - Yêu cầu HS quan sát tranh sgk và trả lời:  + Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh.  + Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?  **3.Vận dụng: 3’**  -Em làm gì để chăm sóc cây hoa trong gia đình?  - Giáo dục HS hiểu được vẻ đẹp của các loài hoa, cần giữ gìn và chăm sóc cây, hoa.  - Nhận xét chung giờ học  - Chuẩn bị bài học sau. | - 3 hs đọc  - Chú ý.  - Quan sát và trả lời  -hoa, khoe  - Đọc theo  - Giống **o** ở đầu, khác: **a và e** ở cuối  - Phân tích, đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Cả lớp ghép.  - Đọc cá nhân, đồng thanh  - Ghép  - Phân tích  - Luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - 1hs thực hiện, cả lớp theo dõi, nhận xét.  - Luyện đọc cá nhân, đồng thanh  - toa, tóe,...  - Chú ý  - Phân tích,luyện đánh vần, đọc trơn cá nhân, đồng thanh  - Quan sát và giải thích từ qua tranh.  - Chú ý và đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.  - Đọc cá nhân, cả lớp 3 từ vừa hình thành.  - Đánh vần, đọc trơn.  - Lắng nghe.  - Chú ý và đọc  - Chú ý  - Chú ý và viết bảng con chữ cỡ vừa  - Chú ý và viết bảng con  - Lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - Đọc và chú ý viết mẫu.  - Viết bảng con  - Chú ý  - HS viết vào vở chữ viết thường, chữ cỡ vừa (vở Tập viết 1, tập một).  - Chú ý.  - Quan sát và nêu  - Lắng nghe  - Nêu: **hoa, khoe.**  - Chú ý nhẩm theo, nêu số câu.  - HS nêu tiếng tìm được.  - Lắng nghe.  - Luyện đọc tiếng, câu: cá nhân, nhóm, đồng thanh  - Trả lời:  + hoa đào, mai vàng.  + hoa phượng  + vào mùa đông  - Đọc theo  - Quan sát và trả lời:  + Hoa; đào, lan, sen, hồng, cúc, phượng.  + Tự trả lời  - Tưới cây, bắt sâu,…  - Lắng nghe  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài dạy: Ôn tập đọc và viết - Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: Ngày 21/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Nắm vững các vần ươn, ương; đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có vần ươn, ương trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

**2. Năng lực:**

- PT kĩ năng nói thông qua nội dung bài đã học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Vở BTTV/64

HS:Bảng con, VBTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’**  - Cho HS hát  - Ôn lại các vần, từ, câu đã học  **2. Thực hành: 28’**  **BT1: Nối**  -Hướng dẫn đọc  -Nhận xét  **BT2: Điền ươn hay ương:**  - Đọc yêu cầu  -Nhận xét  **BT3: Nối**  - Hướng dẫn đọc, nối  -Nhận xét  **3. Vân dụng: 2’**  -Nhận xét, tuyên dương | -Hát  -Đọc, viết bảng con  -Đọc: bức tượng, vươn vai, con lươn, đường phố  -Nối  -Đọc yêu cầu  Con vượn, vườn cây, cái gương, giọt sương  - Lắng nghe  -Đọc, nối    - Nghe  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài dạy: Bài 75: Ôn tập và kể chuyện - Số tiết: 02**

*Thời gian thực hiện: 22/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***

- Nắm vững cách đọc các vần ươn, ương, oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác nhóm, làm việc nhóm để hoàn thành công việc chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm thông tin để trả lời các câu hỏi. Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Năng lực giao tiếp và giải quyết vấn đề: Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuyện của mây và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

***3. Phẩm chất:***  Phát triển phẩm chất chăm học,có trách nhiệm. Và qua câu chuyện cũng giúp HS bước đầu có ý thức làm việc có ích cho đời.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh hoạ trong SHS, bảng cài thực hành Tiếng Việt

- HS: Bộ thực hành Tiếng Việt, Bảng con, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Ôn và khởi động: 5’**  - YC đọc từ và câu ứng dụng bài 74  - Viết: hoa lan, nương rẫy  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Thực hành: 27’**  **2.1. Đọc vần:**  - YC hs nhắc lại các vần đã học trong tuần.  - Viết các tiếng vào bảng như sgk.  - Yêu cầu HS đọc.  **2.2. Đọc từ ngữ:**  - Giới thiệu: **lướt sóng, ước mơ, mèo mướp, …**  - HD hs đọc lần lượt từng từ.  - Giải thích: một số từ ngữ  - YC thi đọc giữa các tổ và tuyên dương  **2.3. Đọc câu**  - Giới thiệu câu ứng dụng  - Đọc mẫu.  - Cho HS đánh vần một số tiếng khó.  - HD đọc cả câu.  - Giải thích: tỉnh giấc,ửng hồng,...  - Ycầu HS trả lời một số cầu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Bài thơ nói đến ai/ cái gì?  + Mặt trời và cô gió làm gì?  + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?  **2.4. Viết**  - Giới thiệu câu: **Khắp vườn, hoa tỏa hương ngào ngạt**.  - Viết mẫu và hướng dẫn bằng lời.  - YC HS viết.  - Chấm bài và nhận xét bài viết của HS.  **3. Vận dụng: 2’**  - Nhận xét tiết học.  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS hát  **2. Thực hành: 30’**  **2.1. Kể chuyện**  - Giới thiệu tên truyện: **Chuyện của mây.**  - Kể chuyện lần 1 kết hợp với tranh.  - Kể chuyện lần 2 theo từng đoạn và hỏi:  + Vì sao mây buồn?  + Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?  + Vì sao mây muốn đi làm mưa?  + Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?  + Nước biển thành mây như thế nào?  GV chốt lại:  + Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi.  + Ý nghĩa thực tế: Quá trình mây biến thành mưa rồi trở lại thành mây là một hiện tượng thời tiết.  **2.2. HS kể chuyện**  - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.  - YC hs kể cả câu chuyện dựa vào tranh.  - Hỏi: Qua câu chuyện em rút ra bài học gì ?  **3. Vận dụng: 2’**  - Nhận xét chung giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - 3 HS đọc  - Cả lớp viết bảng con  - Chú ý.  - Nêu  - Chú ý và đọc nhẩm.  - Đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm, đồng thanh.  - Chú ý  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Lắng nghe.  - Cử đại diện tổ đọc nối tiếp.  - Chú ý  - Đọc thầm.  - Đọc cá nhân, đồng thanh: đánh vần, đọc trơn.  - Đọc trơn cá nhân, cả lớp.  - Lắng nghe.  - Trả lời:  + Mặt trời, cô giáo, mây  + Vươn vai thức dậy, cô gió thì chạy  + Vào buổi sáng sớm. Vì buổi sáng mặt trời mọc lên (hoặc đề bài thơ)  - HS đọc  - Lắng nghe  - Viết vào vở Tập viết 1 tập 1 và lưu ý cách nối các nét giữa các chữ cái.  - Chú ý  - Lắng nghe  - Hát  - Đọc tên truyện.  - Lắng nghe và quan sát tranh.  - Chú ý và trả lời:  + Vì mây bay một mình nên buồn.  + Xin đi làm mưa với chị gió  + Vì nhởn nhơ mà mây buồn chán, muốn giúp ích cho đời  + cây cối xanh tươi, con người thích thú cùng reo hò  + Bốc thành hơi, nhờ gió đưa lên cao biến thành mây.  - chú ý.  - Kể chuyện từng đoạn theo tranh  - Kể theo đoạn nối tiếp  Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Luyện Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP - Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: Ngày 19/12/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực**

- Biết và đọc đúng vần ươm, ươp. Viết đúng vần ươm, ươp, đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã học.

- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươm, ươp. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**\*Phẩm chất**:

- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ đó có tình yêu với động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC;**

- VBT, tranh ảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**   * - Cho HS chơi trò chơi xì điện   - Cho HS viết bảng con vần “ươm, ươp”  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập, thực hành (26’)**  **2.1. Ghép dấu thanh tạo tiếng mới:**  -Tổ chức thi ghép trên bộ thực hành có chứa vần ươm, ươp.  - Viết các tiếng: Đọc HS viết vào bảng con, viết vào vở: nườm nượp, giàn mướp, thanh gươm.  **2.2. Làm vở bài tập TV**  Bài 1/63: Nối  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hướng dẫn: các em hãy đọc và nối từ ngữ vào tranh thích hợp.  -Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2/63: Điền **ươm** hoặc **ươp**  -Nêu yêu cầu bài tập  -Hướng dẫn các em điền vần thích hợp để hoàn thành từ ngữ đúng.  -Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3/63: Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hướng dẫn các em đọc và chọn từ điền vào chỗ trống cho phù hợp và viết vào phiếu BT  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (4’)**  - Cho HS đọc viết lại vần “ươm, ươp” vào bảng con để khắc sâu hơn.  - Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | -Tham gia chơi  - Viết bảng con  - Đọc các tiếng vừa ghép (các nhân, nhóm, cả lớp)  -Viết vào bảng con, vở  - Lắng nghe  - Làm cá nhân.  - Thực hiện vào VBT  -Lắng nghe  - Lắng nghe  - Làm bài vào vở bài tập  Đáp án :  con b**ướm** hạt c**ườm** quả m**ướp**  -Lắng nghe  - Chú ý  - HS làm phiếu nhóm.  - Đại diện ba nhóm lên làm vào phiếu lớn trên bảng , các nhóm khác nhận xét.  Đáp án:  a. Bé chơi **trò cướp cờ** với các bạn.  b. Chú Tư dạy bé **ươm cây**.  - Lắng nghe  - Hs thực hiện  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………